

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2694 /BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

V/v kiểm tra hoạt động du lịch sinh thái tại các
Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 585/VPCP-NN, ngày 01/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức kiểm tra toàn bộ các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn trên cả nước, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố như sau:

1. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra các hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh (ngoài các đơn vị Đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra theo danh sách đính kèm), cụ thể:

- Kiểm tra toàn bộ các nội dung có liên quan đến hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái theo quy định tại Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; Thông tư số 78/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và PTNT trước ngày 31/5/2017 theo đề cương báo cáo đính kèm.

2. Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành tại một số địa phương, đơn vị (Quyết định số 1053/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT kèm theo), đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cử đại diện tham gia Đoàn; chỉ đạo Ban quản lý các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên chuẩn bị đầy đủ báo cáo, tài liệu và bố trí làm việc với Đoàn kiểm tra (sẽ có kế hoạch chi tiết sau).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCLN. <150 >



Hà Công Tuấn

**DANH SÁCH CÁC VƯỜN QUỐC GIA, KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN
DO ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH TIẾN HÀNH KIỂM TRA**

*(Kèm theo Công văn số 2694 /BNN-TCLN ngày 30/3/2017
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

| TT | Tên VQG/Khu BTTN | Tỉnh/Thành phố |
|----|---|-------------------|
| 1 | Rừng quốc gia Yên Tử | Quảng Ninh |
| 2 | Vườn quốc gia Hoàng Liên | Lào Cai |
| 3 | Vườn quốc gia Ba Bể | Bắc Kạn |
| 4 | Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng | Quảng Bình |
| 5 | Các Khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa và Bán Đảo Sơn Trà | Đà Nẵng |
| 6 | Vườn quốc gia Núi Chúa | Ninh Thuận |
| 7 | Vườn quốc gia Phú Quốc | Kiên Giang |
| 8 | Vườn quốc gia Côn Đảo | Bà Rịa – Vũng Tàu |





MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Văn bản số 2694 /BNN-TCLN ngày 30/3/2017
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

BÁO CÁO

**Kết quả tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, dịch vụ
du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên
trên địa bàn tỉnh/thành phố**

I. THÔNG TIN CHUNG HỆ THỐNG VƯỜN QUỐC GIA/KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ (ở thời điểm hiện tại)

1. Số lượng Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên (quy mô, diện tích, biến động tăng/giảm, lý do biến động)
2. Vấn đề quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng trên địa bàn
3. Hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng đặc dụng
4. Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng
5. Cơ cấu, tổ chức Ban quản lý các VQG, khu BTTN
6. Những vấn đề khác có liên quan

II. NỘI DUNG BÁO CÁO CỤ THỂ

1. Các dự án du lịch sinh thái đã và đang triển khai tại các Vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên (báo cáo theo phụ biểu đính kèm), bao gồm:

- Số lượng dự án trên toàn tỉnh/thành phố và từng khu rừng đặc dụng;
- Quy mô, diện tích đưa vào hoạt động DLST (toàn tỉnh/thành và từng khu);
- Diện tích rừng, đất rừng đặc dụng chuyển mục đích sử dụng để xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái (toàn tỉnh/thành và từng khu);
- Các hình thức tổ chức DLST (tự tổ chức; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng – thống kê theo từng khu);
- Các thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 117/NĐ-CP và Điều 8, Thông tư số 78/TT-BNNPTNT.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí thu được từ hoạt động DLST

3. Kết quả đạt được từ hoạt động DLST.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra tỉnh/thành đã thực hiện

5. Những vấn đề khác

6. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

7. Những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)

BIỂU THỐNG KÊ CÁC DỰ ÁN DU LỊCH SINH THÁI TẠI CÁC VƯỜN QUỐC GIA, KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ

| STT | Tên VQG/Khu BTTN | Tên dự án | Hình thức tổ chức DLST (tự tổ chức; LDLK; Cho thuê MTR) | Quy mô, diện tích tổ chức DLST (ha) | Diện tích rừng, đất rừng đặc dụng CMĐSD để xây dựng các công trình phục vụ DLST (ha) | Các thủ tục thực hiện theo quy định tại ND 117 và TT78 (đầy đủ/chưa đầy đủ) | Ghi chú |
|----------------|------------------|---------------|---|-------------------------------------|--|---|---------|
| I | VQG/KBTT A | 1. Dự án | | | | | |
| | | 2. Dự án..... | | | | | |
| | | | | | | | |
| II | VQG/KBTT B | 1. Dự án | | | | | |
| | | 2. Dự án..... | | | | | |
| | | | | | | | |
| III | | 1. Dự án | | | | | |
| | | 2. Dự án..... | | | | | |
| | | | | | | | |
| Tổng toàn tỉnh | | | | | | | |

Ghi chú: Trong quá trình triển khai và viết báo cáo có gì chưa rõ, xin liên hệ ông Trần Nho Đạt sdt: 0973.775.912/043.733.3026 hoặc địa chỉ email: nhodatbtt@gmail.com./.